



# MOTOROLA MC9190-G

## MÁY TÍNH DI ĐỘNG KIỂU SÚNG 802.11A/B/G BỀN CHẮC

### CẢI THIỆN NĂNG SUẤT VÀ ĐỘ CHÍNH XÁC TRONG CÁC MÔI TRƯỜNG KHẮC NGHIỆT NHẤT

Khi bạn cần quét mã vạch và thu thập dữ liệu trong những môi trường khắc nghiệt nhất, MC9190-G của Motorola đã sẵn sàng cho công việc này. Cho dù nhân viên của bạn đang quản lý hàng tồn kho trong các kho hàng công nghiệp, tìm các loại nguyên vật liệu ở nhiệt độ dưới không độ ngoài sân hoặc sửa chữa thiết bị tại một cơ sở quân sự trong một sa mạc cát nóng, MC9190-G giúp thực hiện công việc này đúng cách và nhanh chóng. Bạn có thể tin tưởng vào việc quét gần như bất kỳ mã vạch nào — ngay cả khi nhãn đã bị hư hỏng. Với thể hệ tiếp theo của Dòng MC9000-G rất thành công, công việc quét trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết, với tính đơn giản trở và bấm đối với các mã vạch cách xa nhiều inch hoặc mét, trên các ngăn trên cùng trong kho hàng hoặc sâu bên trong xe tải. Màn hình đèn nền có độ phân giải cao mới dễ xem trong mọi điều kiện ánh sáng — từ các góc thiếu sáng của nhà kho cho đến ánh sáng mặt trời rực rỡ trên sân bốc hàng hoặc mặt đường. Với công suất xử lý và bộ nhớ nhiều hơn, bạn có thể cung cấp cho nhân viên của bạn cùng hiệu suất ứng

dụng nhanh và tin cậy mà họ mong muốn trên máy tính để bàn. Và vì MC9190-G tương thích với các phụ kiện sẵn có của Dòng MC9000, bạn có thể nâng cấp lên những công nghệ tính toán di động mới nhất với chi phí hiệu quả — không cần phải mua để sạc, cáp, tai nghe hoặc bao đựng mới.

### CÔNG NGHỆ QUÉT MỚI... VÀ NHIỀU TÙY CHỌN QUÉT HƠN

MC9190-G mang đến công nghệ quét mới nhất, vì vậy cho dù bất kỳ loại mã vạch nào bạn cần quét, cho dù gần hay xa, hoặc thậm chí bị hư hỏng hoặc bẩn, bạn có thể tin tưởng vào tính năng tách hình lần đầu quét lần thứ hai, tính năng đã khiến cho Motorola trở thành công ty hàng đầu trong ngành công nghiệp mã vạch.

Cho dù bạn hiện đang sử dụng mã vạch 1D và 2D hoặc muốn chuyển sang công nghệ 2D để áp dụng mã vạch GS1 cho việc quản lý hàng tồn kho nhiều tính năng hơn, máy chụp ảnh 2D mang tính cách mạng của chúng tôi mang đến hiệu suất tương tự laser và tính năng quét đa hướng cho tất cả các loại mã vạch. Chọn loại máy chụp ảnh đáp ứng tốt nhất các nhu cầu kinh doanh của bạn:

**MC9190-G**

**BỀN CHẮC HƠN...  
MẠNH MẼ HƠN...VỚI  
NHIỀU TÙY CHỌN  
HƠN ĐỂ ĐÁP ỨNG  
CÁC NHU CẦU KINH  
DOANH CỦA BẠN.**

Máy chụp ảnh khoảng cách xa mới mang tính đột phá của chúng tôi, SE4600, có thể quét mã vạch gần đến mức 8 inch (20,32 cm) cho đến xa đến mức 30 feet (9,14 m) trong bất kỳ điều kiện ánh sáng nào — không yêu cầu loại hàng dán nhãn phản quang đặc biệt nào.

Máy chụp ảnh 2D đa chức năng, SE4500-SR, cho phép khoảng cách và hiệu suất tốt nhất đối với mã vạch 1D và 2D có mật độ trung bình và thấp.

SE4500-DL được tối ưu hóa cho mã vạch có mật độ trung bình đến cao cũng như mã vạch được thấy trên băng lái xe và các giấy tờ chứng minh thư khác, lý tưởng tại các chốt trạm biên giới cũng như trong y tế và công nghiệp điện tử.

Và tùy chọn DPM của chúng tôi, SE4500-HD, được sửa đổi cho mã vạch có mật độ rất cao cũng như hầu hết các loại nhãn phụ kiện trực tiếp (DPM) — bao gồm dập điểm, khắc laser, đánh dấu mực, khắc hóa học, dập khuôn mực in phun, đúc khuôn và phun nhiệt — cho phép các nhà sản xuất ô tô và hàng không dễ dàng lưu vết và theo dõi từng bộ phận để cải thiện sự an toàn và tuân thủ các quy định của chính phủ.

Nếu bạn chỉ cần quét mã vạch 1D, hai tùy chọn cho phép bạn sửa đổi MC9190-G cho môi trường quét của bạn. SE960 mới được thiết kế để quét tiếp xúc gần cho đến khoảng cách trung bình, và SE1524 cho phép bạn quét nhanh mã vạch 1D xa đến mức 45 ft. (13,72 m).

Và không phụ thuộc vào máy quét bạn chọn, trong mọi lần quét bạn đều có được hiệu suất như lần đầu tiên mà bạn cần để duy trì hoạt động kinh doanh và năng suất của nhân viên — tất cả các máy quét của chúng tôi đều có thể quét mã vạch bị xước, bẩn và in mờ thường thấy tại các kho hàng trong và ngoài trời và các môi trường phân phối.

## THIẾT KẾ BỀN CHẮC ĐƯỢC MINH CHỨNG HÀNG ĐẦU TRONG NGÀNH

Chúng tôi bắt đầu từ sản phẩm tốt nhất và làm cho sản phẩm này tốt hơn. MC9090-G được biết đến nhờ tính chắc chắn cao — nhưng MC9190-G đưa thiết kế chắc chắn đến một cấp độ mới. Cũng như sản phẩm trước, MC9190-G qua được cùng các thử nghiệm độ bền hàng đầu trong ngành, hoạt động tin cậy sau khi tiếp xúc với nhiệt, lạnh, bụi và bị đổ cà phê — và 2000 lần nhào lộn liên tục trong thùng xoay nhào lộn của chúng tôi. Sau đó chúng tôi đã tăng cường hai trong số những bộ phận để

## TÍNH NĂNG

### HỆ THỐNG ĐƯỢC TRANG BỊ SỨC MẠNH CAO CHO HIỆU SUẤT ỨNG DỤNG MÁY TÍNH ĐỂ BÀN

#### MPA **Motorola MAX MPA 2.0**



Kiến trúc công nghệ dựa trên tiêu chuẩn tốt nhất trong cùng lớp sản phẩm mang lại rất nhiều lợi ích:

#### Hệ điều hành di động tiên tiến nhất

Microsoft's Windows® Mobile® 6.5 gia tăng khả năng tương tác với hạ tầng cơ sở doanh nghiệp sẵn có, cung cấp giao diện người dùng quen thuộc và môi trường phát triển mềm dẻo, và hỗ trợ nhiều ứng dụng doanh nghiệp dựng sẵn; Microsoft WinCE 6.0 cung cấp hệ thống mạnh để phát triển ứng dụng tùy chỉnh

#### Bộ vi xử lý mạnh được thiết kế cho tính năng di động

Marvel PXA320 @ 806 MHz cung cấp hiệu suất tương tự máy tính để bàn — thậm chí với những ứng dụng multi-media đòi hỏi cao nhất

#### Bộ nhớ hỗ trợ bất kỳ ứng dụng nào

256MB RAM/1GB Flash và khe thẻ nhớ SD người dùng có thể truy cập với hỗ trợ lên đến 32GB cung cấp dung lượng bộ nhớ cần thiết để cho phép hiệu suất hoạt động cao cho các ứng dụng cơ sở dữ liệu và các ứng dụng khác thực hiện nhiều thao tác xử lý dữ liệu

#### Hỗ trợ có sẵn cho các ứng dụng đang tồn tại

Nền công nghệ thông dụng cho phép chuyển đổi nhanh, dễ dàng và có hiệu quả về chi phí cho các ứng dụng có sẵn sang MC9190-G, bảo toàn đầu tư cho các ứng dụng hiện tại

### KẾT NỐI KHÔNG DÂY NÂNG CAO

#### Hoạt động trên tất cả các mạng LAN không dây

Sóng vô tuyến ba chế độ 802.11a/b/g tương thích với CCX v4 kết nối với cả hai mạng WLAN 2,4GHz và 5GHz cho khả năng kết nối thoại và dữ liệu hiệu quả về chi phí trong văn phòng và các điểm truy cập; hỗ trợ 802.11a cho phép phân đoạn lưu thông thoại để đảm bảo chất lượng thoại; hỗ trợ VoWLAN cho các ứng dụng thoại và điều khiển bằng giọng nói có hiệu quả về chi phí

#### Chức năng Bluetooth tiên tiến nhất

Bluetooth® v2.1 với EDR cung cấp kết nối không dây đến nhiều loại thiết bị hơn, bao gồm modem, máy in, tai nghe và nhiều thiết bị khác; đơn giản hóa quá trình ghép đôi; cải tiến bảo mật; giảm tiêu thụ năng lượng

### BẢO MẬT CẤP ĐỘ CHÍNH PHỦ TRÊN TẤT CẢ CÁC MẠNG WLAN



**Đảm bảo rằng chỉ những người dùng có thẩm quyền mới có thể truy cập thiết bị của bạn, dữ liệu của bạn và mạng của bạn với Motorola MAX Secure**

Mang đến tính năng bảo mật của mạng có dây cho truyền thông không dây mà không làm ảnh hưởng đến hiệu suất hoạt động không dây thông qua vô số tính năng bảo mật, bao gồm: chứng chỉ FIPS 140-2 Level 1 gốc; hỗ trợ tất cả các giao thức mã hóa và bảo mật mới nhất; tương thích với Bộ sản phẩm Bảo mật Di động của Motorola để bảo vệ ở mức thiết bị (tường lửa ở mức thiết bị, chống xâm nhập, xác thực bắt buộc, mã hóa dữ liệu và theo dõi tính toàn vẹn bảo vệ dữ liệu có trên và trên đường vận chuyển đến và từ các thiết bị MC9190-G của bạn); và tương thích với các Mạng Áo Riêng Di Động của Motorola (MVPN)

hồng nhất — màn hình cảm ứng và cửa thoát của máy quét. Màn hình cảm ứng được làm cứng giờ đây chịu được hao mòn và hư hỏng tốt hơn. Và vì chức năng quét mã vạch là một trong những tính năng quan trọng nhất, chúng tôi đã gia cố cửa thoát của máy quét bằng loại thủy tinh Gorilla™ siêu bền thân thiện với môi trường. Hầu như không bị hư hỏng, loại thủy tinh này có thể uốn cong cùng với những va chạm và rơi hàng ngày mà không bị vỡ hoặc xước — và sự tăng cường hóa học sâu khiến cho hầu hết các vết xước gần như không nhìn thấy.

## BẢO VỆ DỮ LIỆU CỦA BẠN VỚI TÍNH NĂNG BẢO MẬT CẤP ĐỘ CHÍNH PHỦ

Các giải pháp không dây gây ra một mối lo tức thời cho các doanh nghiệp và các cơ quan của chính phủ — bảo mật dữ liệu. Bên cạnh hỗ trợ chuẩn cho tất cả các giao thức xác thực và bảo mật mới nhất và các Mạng Ảo Riêng (VPN) đã được kiểm tra và cấp chứng chỉ của Motorola, MC9190-G bổ sung chứng chỉ FIPS 140-2 Level 1 gốc, mang đến tính năng bảo mật cấp độ chính phủ cho các doanh nghiệp và các cơ quan của chính phủ và tương tự. Không như nhiều loại thiết bị di động khác, các tính năng bảo mật của chúng tôi không ảnh hưởng đến hiệu suất, bảo vệ dữ liệu và năng suất của bạn.

## THEO DÕI THỜI GIAN THỰC KHÔNG TỐN CÔNG SỨC TẤT CẢ CÁC THIẾT BỊ CỦA BẠN

Việc theo dõi các thiết bị của bạn có thể là một công việc toàn thời gian. Nhưng với các doanh nghiệp đã triển khai công nghệ RFID, thẻ RFID tích hợp theo dõi các máy tính di động MC9190-G của bạn hầu như không tốn công sức. Quản lý tài sản ‘không chạm’ đã trở thành hiện thực. Có thể thấy được ngay lập tức việc di chuyển và vị trí của tất cả các thiết bị từ khi các thiết bị này được đưa đến cơ sở của bạn — sẽ không còn bị mất hoặc đặt sai chỗ thiết bị.

## TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG VÀ CẢI THIỆN SỰ AN TOÀN CỦA NHÂN VIÊN VỚI CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG DÀNH CHO DOANH NGHIỆP

Cảm biến gia tốc tích hợp mang đến giá trị kinh doanh thực sự bằng việc duy trì năng lượng pin, tối đa hóa màn hình và nâng cao sự an toàn của nhân viên. Khi thiết bị không được sử dụng, thiết bị tự động chuyển sang chế độ ngủ để tiết kiệm năng lượng. Màn hình tự động chuyển giữa các chế độ dọc và ngang, đảm bảo rằng

## TÍNH NĂNG (tiếp theo)

### THIẾT KẾ CHẮC CHẮN



**Motorola MAX Rugged cho thiết kế chắc chắn hàng đầu trong ngành công nghiệp — và độ tin cậy cao**

**Kiểm tra rơi (tác động)**

Nhiều lần rơi từ độ cao 6 ft./1,8 m xuống sàn bê tông trên toàn bộ dải nhiệt độ hoạt động đáp ứng và vượt tiêu chuẩn MIL-STD 810G

**Kiểm tra nhào lộn (độ bền):**

Hoạt động đáng tin cậy sau 2.000 lần nhào lộn liên tục từ độ cao 3,28 ft./1 m (4.000 lần va chạm) trong ống nhào lộn của Motorola

**Gắn kín IP64**

Bảo vệ hoàn toàn chống lại bụi và chất lỏng bắn ra

### NHIỀU TÙY CHỌN QUÉT

**101100 Motorola MAX Data Capture cho hoạt động thu thập dữ liệu hiệu suất cao với gần như tất cả các loại mã vạch**

Sáu tùy chọn quét cho phép bạn chọn kiểu thiết bị mang đến hiệu suất tốt nhất cho từng loại ứng dụng:

**Máy quét 1D**

SE960: Quét 1D hiệu suất cao — tính năng quét có khả năng thích nghi tối đa hóa khoảng cách và cho phép quét các mã vạch bị hư hỏng hoặc phần vỏ bọc đã bị co lại.

SE1524-ER: Quét khoảng cách xa (lên đến 45 ft./13,71 m) các mã vạch 1D có mật độ thấp và trung bình — kể cả các mã vạch bị hư hỏng hoặc bị co phần vỏ bọc

**Máy chụp ảnh 2D**

SE4500-SR: Quét đa hướng mã vạch 1D/2D có mật độ thấp/trung bình

SE4600: Quét khoảng cách xa đa hướng mã vạch 1D/2D — gần đến mức 8 in./20,32 cm cho đến mức 30 ft./9,14 m

**Máy chụp ảnh đặc biệt:**

SE4500-DL: Quét đa hướng mã vạch 1D/2D có mật độ trung bình đến cao và mã vạch PDF lớn được thấy trên bảng lái xe và các giấy tờ chứng minh thư khác tại cổng ra vào và trạm kiểm soát biên giới

SE4500-HD: Quét đa hướng các đánh dấu sản phẩm trực tiếp để theo dõi và lưu vết trong ngành công nghiệp sản xuất ô tô và hàng không và đọc các mã vạch 1D và 2D có mật độ rất cao



**Motorola MAX Sensor cho khả năng thông minh để cảm biến — và hành động — theo chuyển động**

Tự động xoay màn hình để khớp với hướng của thiết bị để tăng diện tích hiển thị; tắt nguồn khi không được sử dụng để tiết kiệm pin; tự động ghi lại những lần bị rơi từ độ cao trên 4 ft./1,21 m để nâng cao tính trách nhiệm của người dùng và khả năng khắc phục sự cố; cho phép sử dụng dữ liệu cảm biến trong các ứng dụng tùy biến, như ‘người bị ngã’

thiết bị luôn sẵn sàng sử dụng không phụ thuộc vào hướng và có thể cung cấp thêm vùng màn hình cho các ứng dụng có nhiều thông tin. Mỗi khi xảy ra sự rơi tự do, tập tin lịch sử được cập nhật, cung cấp thông tin để có thể cải thiện công việc khắc phục sự cố và trách nhiệm của nhân viên. Và nhờ kiến trúc mở cung cấp khả năng truy cập dữ liệu cảm biến gia tốc, bạn có thể tạo các ứng dụng tùy biến như 'người bị ngã'. Chuông báo động có thể cảnh báo nhân viên giám sát khi thiết bị bị rơi vẫn không chuyển động, cho biết có thể có chấn thương hoặc bị ốm và cung cấp tính năng bảo mật bổ sung cho những nhân viên làm việc một mình, làm việc tại các khu vực ở xa văn phòng của bạn.

## LỢI THẾ CỦA MOTOROLA: CÁC ĐỐI TÁC TẮM CỜ THẾ GIỚI VÀ HỖ TRỢ TẮM CỜ THẾ GIỚI

Khi bạn chọn Motorola, kênh đối tác dành được nhiều giải thưởng của chúng tôi cung cấp khả năng truy cập đến tập hợp rộng lớn các ứng dụng tốt nhất trong cùng lớp, sẵn sàng hoạt động và tùy biến trong ngành công nghiệp của bạn, giảm thiểu thời gian và chi phí triển khai. Và cho dù bạn cần những trợ giúp gì, chúng tôi luôn đáp ứng bạn. Nếu bạn đang triển khai giải

pháp di động đầu tiên, chúng tôi có thể cung cấp dịch vụ trợ giúp tại mỗi giai đoạn — từ lập kế hoạch cho đến thiết kế và triển khai. Nếu bạn thêm các ứng dụng mới, chúng tôi có thể giúp bạn xác định xem mạng LAN không dây hiện tại của bạn có thể xử lý lượng tải tăng lên hay không — cũng như bất kỳ khoảng trống nào khác cần được xử lý để đảm bảo việc triển khai trôi chảy. Vì ngay cả các thiết bị chắt chắt nhất cũng cần kế hoạch hỗ trợ, Dịch vụ từ khi Bắt đầu với Phạm vi Toàn diện sẽ duy trì thiết bị của bạn liên tục hoạt động ở hiệu suất đỉnh. Dịch vụ đặc trưng bao gồm tất cả này bảo hành cho các tình trạng trang bị bình thường và bị rách cũng như các bộ phận bên trong và bên ngoài bị hư hỏng do vô tình bị vỡ, làm giảm đáng kể các chi phí sửa chữa không lường trước.

Để biết thêm thông tin về cách bạn có thể tăng năng suất và độ chính xác trong các ứng dụng thực hiện rất nhiều thao tác quét, vui lòng truy cập trang Web của chúng tôi tại [www.motorola.com/mc9190g](http://www.motorola.com/mc9190g) hoặc truy cập danh bạ liên lạc toàn cầu của chúng tôi tại [www.motorola.com/enterprisemobility/contactus](http://www.motorola.com/enterprisemobility/contactus)

## TÍNH NĂNG (tiếp theo)

### CÁC TÍNH NĂNG NÂNG CAO

#### Tính tiện dụng với hình dáng kiểu súng cho phép dễ sử dụng và mang lại sự thoải mái cho người dùng

Được thiết kế đặc biệt mang lại sự thoải mái cả ngày trong các ứng dụng phải quét rất nhiều

#### Văn bản và hình ảnh được hiển thị rõ ràng

Màn hình cảm ứng VGA màu có đèn nền có độ phân giải cao 3,7 inch tốt nhất trong cùng lớp sản phẩm mang lại tính năng dễ đọc cao trong bất kỳ điều kiện ánh sáng nào — từ ánh sáng mặt trời rực rỡ cho đến mức độ tối hoàn toàn



#### Đổi bàn phím trong vài phút với Motorola MAX Keypad

Một bộ sáu bàn phím có thể thay đổi giúp việc nhập dữ liệu dễ dàng cho bất kỳ loại ứng dụng nào; nếu các yêu cầu nhập liệu thay đổi hoặc bàn phím bị hư, kiến trúc mô-đun cho phép bạn đổi bàn phím trong vài phút, ngay tại hiện trường

#### Quản lý tài sản không mất nhiều công sức

Thẻ RFID UHF Gen 2 tích hợp cho phép theo dõi 'không chạm' các thiết bị theo thời gian thực

#### Quản lý pin tốt hơn

Người dùng có thể xem thông tin pin thời gian thực, có thể xem lượng pin còn lại và liệu pin có đủ điện không để thực hiện sạc đầy

#### Tương thích ngược với tất cả các phụ kiện MC9000

Nâng cấp lên các tiến bộ công nghệ di động mới nhất trong khi bảo toàn các đầu tư phụ kiện hiện tại của bạn

#### QUẢN LÝ TẬP TRUNG DỄ DÀNG

#### Quản lý từ xa toàn cầu dễ dàng cho các thiết bị của bạn — và các phụ kiện của chúng

Tương thích với Hệ thống Dịch vụ Di động của Motorola (MSP) cho phép quản lý tập trung toàn diện và mềm dẻo dải rộng các máy tính di động và các thiết bị ngoại vi gắn kèm của chúng, bất kỳ nơi nào trên thế giới, tất cả từ một màn hình điều khiển duy nhất

#### DỊCH VỤ HỖ TRỢ TỪ ĐIỂM NƠI ĐẾN ĐIỂM KIA

#### Tăng thời gian hoạt động và giảm chi phí hỗ trợ với gói dịch vụ hỗ trợ bao gồm tất cả

Dịch vụ từ khi Bắt đầu với Phạm vi Toàn diện tùy chọn bảo hành cho tình trạng trang bị bình thường và bị rách, cũng như các bộ phận bên trong và bên ngoài bị hư hỏng do vô tình bị vỡ nứt cho cả thiết bị và các phụ kiện lựa chọn

**BẢNG ĐẶC TẢ SẢN PHẨM**  
MC9190-G

| ĐẶC TÍNH VẬT LÝ VÀ MÔI TRƯỜNG |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kích thước                    | 9,1 in. D x 3,6 in. R x 7,6 in. C<br>23,1 cm D x 9,1 cm R x 19,3 cm C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Khối lượng                    | 27 oz./765 g (kể cả pin)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Bàn phím                      | 28, 43 và 53 phím; Mô phỏng Thiết bị Đầu cuối (5250, 3270, VT)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Màn hình                      | VGA màu 3,7 in.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Nguồn                         | Pin sạc Lithium Ion 2200 mAh 7,2 volt có thể tháo rời, 15,8 watt giờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| ĐẶC TÍNH HOẠT ĐỘNG            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| CPU                           | Bộ xử lý Marvell PXA320 806 MHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Hệ điều hành                  | Microsoft Windows CE 6.0 hoặc Microsoft Windows Mobile 6.5 Classic                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Bộ nhớ (RAM/ROM)              | 256MB/1GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Mở rộng                       | Thẻ SD/MMC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Phát triển Ứng dụng           | PSDK và EMDK hiện đã có thông qua Trang Web Trung Tâm Hỗ Trợ Motorola                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Tùy chọn Thu thập Dữ liệu     | SE960: máy quét 1D khoảng cách chuẩn<br>SE1524-ER: máy quét 1D khoảng cách xa có thể quét mã vạch xa lên đến 45 ft./13,72 m<br>SE4500: Máy quét 1D/2D đa hướng quét các biểu tượng 1D và 2D<br>SE4600: Máy quét 1D/2D đa hướng khoảng cách xa quét các biểu tượng 1D và 2D gần đến mức 8 in./20,32 cm và xa đến mức 30 ft./9,14 m<br>SE4500-DL: Máy quét 1D/2D DL quét tất cả các mã 1D và 2D cũng như các mã PDF được thấy trên bảng lái xe và các giấy tờ nhận dạng khác<br>SE4500-HD: Máy quét 1D/2D DPM quét nhiều loại mã vạch in khắc trực tiếp trên sản phẩm (DPM marks) trên bề mặt kim loại, nhựa và thủy tinh, bao gồm: dập điểm, khắc laser, dập khuôn, dán nhãn hoặc đúc khuôn |
| MÔI TRƯỜNG NGƯỜI DÙNG         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Nhiệt độ Hoạt động            | -4° đến 122° F/-20° đến 50° C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Nhiệt độ Sạc                  | -32° đến 104° F/0° đến 40° C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Nhiệt độ Bảo quản             | -40° F đến 158° F/-40° C đến 70° C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Độ ẩm                         | 5% đến 95% không ngưng tụ (Có Cấu hình Chống Ngưng tụ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Đặc tính kỹ thuật Rơi         | Rơi nhiều lần xuống sàn bê tông: 6 ft./1,8 m trên cả dải nhiệt độ hoạt động; đáp ứng và vượt tiêu chuẩn MIL-STD 810G                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Đặc tính kỹ thuật Nhào lộn    | 2.000 lần nhào lộn từ độ cao 3,28 ft./1 m tại nhiệt độ trong phòng (4.000 lần va chạm) theo Đặc tả Nhào lộn IEC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Gắn kín                       | IP64 (vỏ điện tử, màn hình và bàn phím) theo Đặc tả Gắn kín IEC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

|                       |                                                                               |
|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| Phóng tĩnh điện (ESD) | ±15kVdc xả điện không khí; ±8kVdc xả điện trực tiếp; ±8kVdc xả điện gián tiếp |
|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------|

**TRUYỀN TIN DỮ LIỆU KHÔNG DÂY**

|                 |                                                                                                                                                                                                |
|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| WLAN            | 802.11a/b/g                                                                                                                                                                                    |
| Tốc độ Dữ liệu  | 802.11a: lên đến 54 Mbps; 802.11b: lên đến 11 Mbps; 802.11g: lên đến 54 Mbps                                                                                                                   |
| Ăng-ten         | Trong                                                                                                                                                                                          |
| Dải Tần số      | Theo quốc gia: 802.11a – 5 GHz; 802.11b – 2,4 GHz; 802.11g – 2,4 GHz                                                                                                                           |
| Bảo mật WLAN    | WPA2 Enterprise, 802.1x; EAP-TLS; TTLS (CHAP, MS-CHAP, MS-CHAPv2, PAP hoặc MD5); PEAP (TLS, MSCHAPv2, EAP-GTC); LEAP, EAP-FAST (TLS, MS-CHAPv2, EAP-GTC), WPA2/AES, CCX v4, FIPS 140-2 và IPv6 |
| PAN (Bluetooth) | Bluetooth Phiên bản 2.1 với EDR                                                                                                                                                                |

**THIẾT BỊ NGOẠI VI VÀ PHỤ KIỆN**

|                   |                                                                                                                                                                   |
|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đế sạc            | Nối tiếp/USB một rãnh, Ethernet 4 rãnh, 4 rãnh chỉ sạc, đế sạc cho xe nâng                                                                                        |
| Máy in            | Hỗ trợ rất nhiều dòng máy in được Motorola phê chuẩn                                                                                                              |
| Bộ sạc            | Bộ sạc pin 4 rãnh                                                                                                                                                 |
| Các phụ kiện khác | Mô-đun chuyển đổi cáp; đầu đọc thẻ từ lắp thêm; mô-đun modem; nhiều loại bao đựng; nhiều loại cáp; Đầu đọc CAC được Motorola phê chuẩn cho các ứng dụng chính phủ |

**QUY ĐỊNH**

|                   |                                                                                                                    |
|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| An toàn Điện      | Đạt chứng chỉ UL60950-1, CSA C22.2 Số 60950-1, EN60950-1/IEC60950-1                                                |
| Môi trường        | Tuân thủ RoHS                                                                                                      |
| WLAN và Bluetooth | USA: FCC Part 15.247, 15.407<br>Canada: RSS-210<br>EU: EN 300 328, EN 301 893                                      |
| Tiếp xúc với RF   | USA: FCC Part 2, FCC OET Bulletin 65 Supplement C<br>Canada: RSS-102<br>EU: EN62311, EN50371                       |
| EMI/RFI           | USA: FCC Part 15<br>Canada: RSS-210, ICES 003 Class B<br>EU: EN 301 489-1, EN 301 489-17, EN55022 Class B, EN55024 |
| An toàn Laser     | IEC Class2/FDA Class II tuân thủ IEC60825-1/EN60825-1                                                              |
| An toàn LED       | IEC/EN60825-1 và IEC/EN62471                                                                                       |

Với các nước bên ngoài Mỹ, Canada hoặc Khu vực Kinh tế Châu Âu, hãy tham vấn nhân viên đại diện Motorola tại địa phương của bạn.



**MAX Rugged**



**MAX Secure**



**MAX Sensor**



**MAX Data Capture**



**MAX MPA**



**Windows Mobile®**



**MOTOROLA**  
Channel Identifier  
Additional Line  
Additional Line

Số sản phẩm: PSS-MC9190G. Được in tại Mỹ 01/11. MOTOROLA, MOTO, MOTOROLA SOLUTIONS và Biểu trưng M Cách điệu là các nhãn hiệu hoặc các nhãn hiệu đã được đăng ký của Motorola Trademark Holdings, LLC và được sử dụng theo giấy phép. Tất cả các nhãn hiệu khác đều là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng. ©2011 Motorola Solutions, Inc. Giữ toàn quyền.

**Partner Logo**

Company Name  
Address 1  
Address 2  
City, State, Zip  
www.xxxxxxxxxx.com  
Phone: 888.555.1212  
555.555.1212  
Fax: 555.555.1212